ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 52 /KH-UBND	*Gia Nghĩa, ngày 20 tháng 3 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Cải thiện, nâng cao chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX) thành phố Gia Nghĩa năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Chỉ số CCHC năm 2023 của các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa.

Căn cứ Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 10/01/2024 của UBND thành phố về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính thành phố Gia Nghĩa năm 2024.

Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số CCHC năm 2024 trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa như sau:

I. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CCHC (PAR INDEX) NĂM 2023

1. Cấu trúc Bộ Chỉ số CCHC cấp huyện:

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp huyện được cấu trúc thành 08 lĩnh vực, 45 tiêu chí (gồm 72 tiêu chí thành phần), cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 07 tiêu chí (gồm 06 tiêu chí thành phần);

- Cải cách thể chế: 04 tiêu chí (gồm 12 tiêu chí thành phần);

- Cải cách thủ tục hành chính: 08 tiêu chí (gồm 17 tiêu chí thành phần);

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 06 tiêu chí (gồm 11 tiêu chí thành phần);

- Cải cách chế độ công vụ: 07 tiêu chí (gồm 07 tiêu chí thành phần);

- Cải cách tài chính công: 04 tiêu chí (gồm 11 tiêu chí thành phần);

- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: 04 tiêu chí (gồm 06 tiêu chí thành phần).

- Tác động của CCHC đến sự hài lòng của người dân, tổ chức và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội: 05 tiêu chí (gồm 02 tiêu chí thành phần).

2. Thang điểm đánh giá

- Thang điểm: 100 điểm, trong đó: Điểm tự chấm/thẩm định: 90 điểm; Điểm điều tra xã hội học: 10 điểm.

3. Kết quả Chỉ số CCHC của UBND thành phố năm 2023

- Chỉ số CCHC năm 2023 của UBND thành phố đạt 83,26 điểm, chỉ số CCHC (%) của thành phố đạt 83,26. Năm 2023, điểm chỉ số CCHC của UBND thành phố tăng 0,84 điểm so với năm ngoái (đứng thứ 04 trong 08 huyện, thành phố). Điểm tiêu chí cụ thể theo từng lĩnh vực như sau:

- Lĩnh vực 1: Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC đạt 14/14 điểm;

- Lĩnh vực 2: Cải cách thể chế đạt 11/11 điểm;

- Lĩnh vực 3: Cải cách TTHC đạt 14,49/17 điểm;

- Lĩnh vực 4: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước đạt 7,5/7,5 điểm;

- Lĩnh vực 5: Cải cách chế độ công vụ đạt 7/11 điểm;

- Lĩnh vực 6: Cải cách tài chính công đạt 10,57/11 điểm;

- Lĩnh vực 7: Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số đạt 10,48/15,5 điểm;

- Lĩnh vực 8: Tác động của CCHC đến sự hài lòng của người dân, tổ chức và chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đạt 8,22/13 điểm.

II. KẾ HOẠCH CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ CCHC (PAR INDEX) THÀNH PHỐ

1. Mục đích

Tiếp tục duy trì các chỉ số, chỉ số thành phần đạt kết quả cao; cải thiện, nâng cao các chỉ số, chỉ số thành phần đạt điểm thấp; nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ CBCCVC trong thực thi công vụ; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện công tác CCHC, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của CBCCVC về trách nhiệm phục vụ Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các cơ quan chủ trì các nội dung, lĩnh vực Chỉ số CCHC cần đánh giá đúng kết quả thực hiện các nội dung CCHC liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý; xây dựng Kế hoạch cụ thể trong đó xác định thời gian, lộ trình để khắc phục, nâng cao các chỉ số CCHC còn thấp, đưa ra giải pháp cụ thể, triển khai toàn diện, có hiệu quả các nội dung CCHC nhằm nâng cao Chỉ số CCHC thành phố năm 2024.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND thành phố và các phường, xã; thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết các TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa điện tử tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức đến yêu cầu giải quyết TTHC.

- Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

3. Nhiệm vụ, giải pháp: *(Gửi kèm theo Phụ lục).*

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Các cơ quan, đơn vị và UBND các phường, xã

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và UBND các phường, xã căn cứ Kế hoạch này và kết quả Chỉ số CCHC thành phố Gia Nghĩa năm 2023, chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện hoặc tham mưu UBND thành phố chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần không đạt điểm, không đạt điểm tối đa. Tiếp tục phát huy những mặt đạt được, đổi mới tư duy, nhận thức, coi công tác CCHC là khâu có ý nghĩa quan trọng, đột phá, thúc đẩy chuyển biến trong hoạt động quản lý Nhà nước, làm đòn bẩy góp phần phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

- Nghiêm túc thực hiện các quy định về xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật và các Kế hoạch của UBND thành phố.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú; quan tâm mở rộng các hình thức tiếp dân, đối thoại trực tiếp với các cá nhân, tổ chức để kịp thời tuyên truyền, giải quyết những phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính. Ban hành văn bản xin lỗi khi có hồ sơ trễ hẹn.

- Đưa ra các giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công cho tổ chức, cá nhân; chú trọng những nội dung mà người dân, tổ chức mong đợi nhiều nhất như: Mở rộng hình thức tuyên truyền về nơi Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC để người dân tổ chức biết một cách dễ dàng, nhanh chóng; niêm yết, công khai TTHC rõ ràng, thuận tiện, đầy đủ; tiếp tục đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC; tăng cường tiếp nhận và giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; dịch vụ Bưu chính công ích.

- Duy trì, nhân rộng có hiệu quả mô hình "Ngày không viết" và " Ngày không hẹn" trong giải quyết TTHC.

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; sắp xếp đội ngũ CBCCVC theo vị trí việc làm; thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình được giao.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý; tuyển dụng, xét tuyển, thăng hạng CC,VC đảm bảo đúng quy định.

- Công khai, minh bạch trong sử dụng kinh phí hành chính; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị; tổ chức thực hiện có hiệu quả các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước, tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi kết quả thực hiện các kết luận của thanh tra và có biện pháp xử lý kịp thời về tài chính, ngân sách, đảm bảo số tiền nộp ngân sách Nhà nước theo kiến nghị.

- Nghiêm túc thực hiện xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, đảm bảo đạt các chỉ tiêu đề ra theo Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của thành phố, hướng đến nền hành chính hiện đại, minh bạch hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ người dân, tổ chức.

- Đưa ra các giải pháp cụ thể để khắc phục các tiêu chí điểm thành phần còn thấp theo kết quả chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2023, đặc biệt chú trọng cải thiện điểm thành phần tại lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và lĩnh tác động của CCHC đến sự hài lòng của người dân, tổ chức và chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện điều tra xã hội học xác định Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính Nhà nước khi có yêu cầu.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các phường, xã nêu cao tinh thần trách nhiệm, bám sát các nội dung trong Phiếu khảo sát của Sở Nội vụ để đưa ra những đánh giá khách quan, chính xác về chất lượng công tác CCHC của thành phố, từ đó có giải pháp thực hiện tốt hơn.

4.2. Phòng Nội vụ thành phố

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan tham mưu UBND thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch này; thực hiện có hiệu quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực về công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC.

- Chủ trì tham mưu UBND thành phố tự đánh giá, chấm điểm, xếp loại Chỉ số CCHC thành phố báo cáo Sở Nội vụ đúng quy định.

4.3. Phòng Tư pháp thành phố

Chủ trì theo dõi, tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách thể chế.

4.4. Văn phòng HĐND và UBND thành phố

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan vận hành hiệu quả hoạt động Trang Thông tin điện tử thành phố, đăng tải đầy đủ, kịp thời các chuyên mục CCHC trên Trang Thông tin điện tử thành phố.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện điều tra xã hội học xác định Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính.

- Chủ trì theo dõi, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách TTHC; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; triển khai việc áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan

hành chính Nhà nước trên địa bàn thành phố. Triển khai vận hành Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố bảo đảm kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, Chính phủ theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc công khai xin lỗi các tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, qua hạn trên địa bàn thành phố, báo cáo kết quả về UBND thành phố.

4.5. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố

Chủ trì theo dõi, tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách tài chính công; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí; thực hiện thu ngân sách hàng năm của thành phố đảm bảo theo Kế hoạch được tỉnh giao.

4.6. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố

Chủ trì theo dõi, tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực hiện đại hóa hành chính, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, trong đó trọng tâm chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chứng thư số, chữ ký số; trao đổi văn bản dưới dạng điện tử; việc thực hiện dịch vụ Bưu chính công ích đến các cơ quan, đơn vị.

4.7. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông thành phố

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải các hành chính, xây dựng và thực hiện Chuyên mục CCHC háng tháng trên hện thống truyền thanh thành phố. Chú trọng công tác tuyên truyền CCHC bằng các hình thức phong phú, thiết thực để nâng cao nhận thức, hành động của CBCCVC và Nhân dân. Tuyên truyền, phổ biến đến người dân và doanh nghiệp biết sử dụng Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Trên đây là Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX) thành phố Gia Nghĩa năm 2024; trong quá trình tổ chức thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND thành phố (thông qua phòng Nội vụ thành phố) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ tỉnh (b/c);
- TT. Thành ủy (b/c);
- TT. HĐND thành phố (b/c);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT, NV (MT).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thị Kim Thư

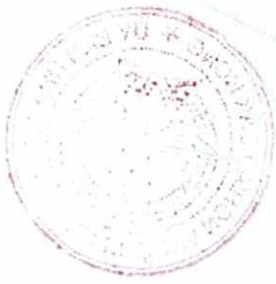

PHỤ LỤC
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI THIỆN VÀ NÂNG CAO CHỈ SỐ CCHC THÀNH PHỐ GIA NGHĨA NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 52 /KH-UBND ngày 20 /3/2024 của UBND thành phố Gia Nghĩa)

STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp, nội dung thực hiện	Cơ quan đơn vị chủ trì thực hiện	Các cơ quan phối thực hiện
1.	**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC**	14	14	14			
1.1	Thực hiện kế hoạch CCHC	2	2	2	Thực hiện hoàn thành 100% Hoạt động tại Kế hoạch CCHC năm 2024 của thành phố	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	1	1	1	Thực hiện đầy đủ các báo cáo.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
1.3	Công tác kiểm tra CCHC	2	2	2	- Thực hiện kiểm tra đảm bảo tỷ lệ theo quy định. - Báo cáo kết quả kiểm tra theo quy định	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
1.4	Công tác tuyên truyền về CCHC	4	4	4	- Lập chuyên mục CCHC trên Trang trang thông tin điện tử để tuyên truyền về công tác CCHC của địa phương. - Thực hiện hoàn thành 100% nhiệm vụ tuyên truyền CCHC.	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông; phòng Văn hóa - Thông tin thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
1.5	Sự năng động trong công tác CCHC	1,5	1,5	1,5	- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ CCHC, xây dựng văn bản gắn công tác thi đua, khen thưởng với công tác CCHC.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã

					- Triển khai, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện CCHC theo các Kết luận của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh theo quy định		
1.6	Tổ chức hội nghị đánh giá, quán triệt, rút kinh nghiệm và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải thiện Chỉ số CCHC đã công bố	1,5	1,5	1,5	- Ban hành kế hoạch cải thiện Chỉ số CCHC năm 2023 của thành phố và văn bản quán triệt, chỉ đạo về cải thiện Chỉ số CCHC năm 2023. - Báo cáo kết quả thự hiện Kế hoạch cải thiện	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
1.7	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	2	2	2	Nghiên cứu xây dựng và áp dụng ít nhất từ 01 sáng kiến CCHC trở lên, được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
2.	**CẢI CÁCH THỂ CHẾ**	**11**	**11**	**11**			
2.1	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trong năm	3	3	3	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trong năm	Phòng Tư pháp thành phố	
2.2	Theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)	1,5	1,5	1,5	Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL) trên địa bàn thành phố	Phòng Tư pháp thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
2.3	Rà soát văn bản QPPL	4,5	4,5	4,5	Ban hành Kế hoạch Rà soát văn bản QPPL	Phòng Tư pháp thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
2.4	Kiểm tra, xử lý văn bản QPPL	2	2	2	Triển khai nội dung kiểm tra, xử lý văn bản QPPL	Phòng Tư pháp thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
3.	**CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**	**17**	**14,49**	**17**			
3.1	Kiểm soát quy định của thủ tục hành chính (TTHC)	1	1	1	Ban hành kế hoạch và báo cáo định kỳ theo quy định	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã

3.2	Rà soát, đơn giản hóa TTHC	1	1	1	Ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC; Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
3.3	Công khai TTHC	1	1	1	- TTHC được niêm yết, công khai kịp thời, đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện; cấp xã; - Công khai mức phí, lệ phí trên Trang thông tin điện tử của đơn vị	- Phòng Nội vụ Văn phòng HĐND và UBND thành phố UBND các phường, xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
3.4	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	7	6,805	7	- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa liên thông; - Giải quyết các TTHC đảm bảo theo quy định; - Thực hiện đúng quy trình giải quyết TTHC trên phần mềm Một cửa điện tử	- Văn phòng HĐND và UBND thành phố UBND các phường, xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
3.5	Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	1	1	1	100% PAKN trong năm về TTHC được giải quyết theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP, Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc hướng dẫn thi hành được giải quyết kịp thời	- Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
3.6	Thực hiện việc xin lỗi bằng văn bản khi giải quyết TTHC sai sót, trễ hạn	2	1,689	2	100% TTHC sai sót, trễ hạn được xin lỗi	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
3.7	Triển khai Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC của UBND tỉnh	3	1	3	- Ban hành Kế hoạch số hóa và báo cáo kết quả giải quyết TTHC về UBND tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
3.8	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC	1	1	1	- Ban hành kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng đối với người dân, tổ chức đối với dịch vụ hành chính công trên địa bàn thành phố - Công khai kết quả đánh giá, đo lường chất lượng giải quyết TTHC trên Trang TTĐT của đơn vị	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã

4.	**CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**	7.5	7.5	7.5	- Tiếp tục thực hiện quy định của Trung ương, của tỉnh về tổ chức bộ máy (TCBM). - Thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế được UBND tỉnh giao. - Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân trên địa bàn (theo quy định tại Điều 125, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015. - Tiếp tục thực ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện tinh giản biên chế theo kế hoạch của UBND tỉnh	Phòng Nội vụ thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
5.	**CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ**	**11**	**7**	**11**			
5.1	Xác định cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm (tỷ lệ phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc có cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt)	2	0	2	Phê duyệt đề án vị trí việc làm các cơ quan đơn vị theo quy định (100 tỷ lệ phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc có cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt)	Phòng Nội vụ thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
5.2	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức cấp xã (Trường hợp trong năm cơ quan không có chỉ tiêu biên chế để tuyển dụng thì vẫn được tính điểm)	0,5	0,5	0,5	Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, ban hành các văn bản theo quy định	Phòng Nội vụ thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
5.3	Thực hiện tuyển dụng viên chức theo đúng quy định	0,5	0,5	0,5	Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, ban hành các văn bản theo quy định	Phòng Nội vụ thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
5.4	Thực hiện quy định về thi, xét thăng hạng viên chức	0,5	0,5	0,5	Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, ban hành các văn bản theo quy định	Phòng Nội vụ thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã

5.5	Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC)	1	1	1	- Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm. - Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC	Phòng Nội vụ thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
5.6	Đổi mới công tác quản lý CBCCVC	5	3	5	- Cập nhật đầy đủ thông tin CBCCVC trên hệ thống phần mềm thông tin quản lý của tỉnh. - Đánh giá công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. - Chỉ đạo việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của CBCCVC	Phòng Nội vụ thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
5.7	Cán bộ, công chức cấp xã	1,5	1,5	1,5	- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn trong năm đối với cán bộ, công chức cấp xã.	Phòng Nội vụ thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
6.	**CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**	**11**	**10,57**	**11**			
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	4	3,566	4	- Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí nguồn từ ngân sách nhà nước (NSNN). - Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách. - Chấp hành lập dự toán và báo cáo quyết toán theo đúng quy định	Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	1	1	1	- Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý. - Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng quản lý sử dụng tài sản công	Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	5	5	5	Chỉ đạo thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã

6.4	Quản lý, sử dụng vốn đầu tư công	1	1	1	Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công theo quy định, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ	Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
7.	**XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ**	**15.5**	**10,48**	**15.5**			
7.1	**Chuyển đổi số/ phát triển Chính quyền số của cơ quan, đơn vị**	**8**	**7,428**	**8**			
7.1.1	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số/ phát triển Chính quyền số năm	1	1	1	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số/ phát triển Chính quyền số năm	Phòng Văn hóa - Thông tin thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
7.1.2	Mức độ thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số/phát triển Chính quyền số trong năm	2	2	2	Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số/phát triển Chính quyền số trong năm	Phòng Văn hóa - Thông tin thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
7.1.3	Thực hiện báo cáo trên Hệ thống thông tin kinh tế - xã hội của tỉnh	0,5	0,5	0,5	Thực hiện báo cáo trên Hệ thống thông tin kinh tế - xã hội của tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
7.1.4	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử từ cấp huyện đến cấp xã (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử, sử dụng chữ ký số và chứng thư số)	2	1,928	2	Chỉ đạo các cơ quan đơn vị tăng cường Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử từ cấp huyện đến cấp xã	Phòng Văn hóa – Thông tin thành phố và UBND các phường, xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
7.1.5	Trang thông tin điện tử có đầy đủ các chức năng và cung cấp thông tin theo quy định của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ	1,5	1	1,5	Trang thông tin điện tử chưa đầy đủ các chức năng và cung cấp thông tin theo quy định của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 26/4/022 của Chính phủ	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã

7.1.6	Tỷ lệ tổ chức các cuộc họp trực tuyến thông qua hệ thống giao ban trực tuyến đến cấp xã	1	1	1	Công văn triển khai, giấy mời	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
7.2	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình	4	0,477	4	- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại các cơ quan, đơn vị. - Tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
7.3	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	2	1,076	2	- Văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến; Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
7.4	An toàn thông tin mạng	1,5	1,5	1,5	Tiếp tục thực hiện An toàn thông tin mạng	Phòng Văn hóa – Thông tin thành phố, Văn phòng HĐND và UBND thành phố.	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
8.	**TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐỊA PHƯƠNG**	**13**	**8,22**	**13**			
8.1	Kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS)	10	7,22	10	Các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai, tuyên truyền, vận động người dân về công tác điều tra, khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính	Phòng Nội vụ thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
8.2	Mức độ phát triển hộ kinh doanh, hợp tác xã	1	0	1	- Tăng tỷ lệ hộ kinh doanh, hợp tác xã mới thành lập trong năm. - Tăng tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách huyện của các hộ kinh doanh, hợp tác xã	Phòng Tài Chính – Kế hoạch thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã

8.3	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của huyện theo dự toán được tỉnh giao	0,5	0	0,5	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của UBND thành phố đạt 100 theo dự toán được tỉnh giao	Phòng Tài Chính – Kế hoạch thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
8.4	Tổng giá trị sản xuất	0,5	0,5	0,5	Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phấn đấu nâng tổng giá trị sản xuất năm 2024 cáo hơn sơ với năm 2023	Phòng Tài Chính – Kế hoạch thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
8.5	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND huyện giao	1	0,5	1	Phấn đấu đạt 100% KT-XH do HĐND thành phố giao	Phòng Tài Chính – Kế hoạch thành phố	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường, xã
	Tổng	**100**	**83,26**	**100**			